TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-PT
Ngày: 08-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2017/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: đội 7, xóm HY, huyện GT, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký cư trú: thôn XH, xã ĐX, huyện KN, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th và bà Nguyễn Thị Th1; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày từ ngày 11/7/2016 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Huỳnh Đ, là Luật sư của Văn phòng Luật sư HA thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- *Người bị hại*: Anh Nguyễn Văn V (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Trần Thị H; nơi đăng ký cư trú: thôn NN, xã NN, huyện KN, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 10/7/2016 Nguyễn Thành Ch (sinh năm 1992, trú tại thôn NT, xã NN, huyện KN, tỉnh Đắk Nông) rủ Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Trần Văn L (trú tại thôn XH, xã ĐX, huyện KN, tỉnh Đắk Nông) đến thôn NX, xã NN, huyện KN, tỉnh Đắk Nông để dự đám cưới người bạn của Ch là Phạm Xuân D. Tại đám cưới, Ch, L, T và H vào ngồi cùng bàn với Hà Văn N, Hà Văn Q và Nguyễn Văn V (đều trú tại thôn NN, xã NN'D, huyện KN, tỉnh Đắk Nông). Trong khi ngồi uống rượu thì H cầm ly lên mời những người trong bàn và xảy ra mâu thuẫn. Nguyễn Văn V xông vào dùng tay đấm H một cái vào mặt, H bỏ chạy về hướng chợ xã NN, huyện KN, đi vào quán của bà Bùi Thị B, lấy một chiếc búa bổ củi, lưỡi bằng kim loại, cán bằng sắt tròn dài khoảng 80 cm, khi H cầm búa ra đường thì Ch và T giật chiếc búa vứt đi. H tiếp tục vào quán bà B lấy được 01 chiếc kéo, dài khoảng 20 cm, cán nhựa màu cam, lưỡi kéo bằng kim loại, mũi nhọn và giấu kéo vào túi quần; rồi đi ra gặp T và Ng (Ch đã đi về trước). Ng dùng xe máy chở T và H quay lại chỗ đám cưới để nói chuyện hòa giải, khi đi qua cổng đám cưới khoảng 25m thì Ng dừng xe, Ng và T đi vào trong đám cưới, còn H đứng ở ngoài đường. Khoảng 05 phút sau, anh V và một số thanh niên đi từ trong đám cưới ra trước cổng. H đi bộ về hướng cổng rạp đám cưới thì anh V tiến về phía H nên H lấy chiếc kéo từ trong túi quần, cầm trên tay phải, ngón cái đút vào một lỗ cán kéo, 04 ngón tay đút vào cán kéo còn lại, cầm kéo theo hướng mũi kéo quay về hướng ngón út. Tới thấy vậy, nên vào đứng giữa V và H để ngăn cản H, nhưng bị H dùng tay trái gạt ngã xuống đường. H cầm kéo đâm một nhát từ trên xuống dưới, hơi chếch từ phải qua trái về hướng người của Việt nhưng không trúng nên H tiếp tục đâm một nhát thứ hai từ trên xuống dưới hơi chếch từ phải sang trái thì trúng vào cổ trái làm V ngã xuống đường. H cầm kéo bỏ chạy thì Hà Văn Q đuổi theo và dùng đoạn cây tre, dài khoảng 01 m, đường kính 05 cm đánh vào người H làm H ngã và bất tỉnh. Nguyễn Văn V được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong. H được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện KN và sau đó bị bắt.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 287/TT ngày 20/9/2016 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn V là: Suy hô hấp cấp do vết thương thủng khí quản.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 467/TgT, ngày 08/9/2016 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận thương tích của Nguyễn Văn H là: Sẹo phần mềm số lượng ít, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01 %.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT thu giữ được: 01 mảnh nhựa màu cam, kích thước 2,3 cm x 01 cm x 04 cm; 02 vòng nhựa màu cam hình Elip (cán kéo), có kích thước 11 cm x 04 cm; 01 đoạn tre đặc dài 82 cm, đường kính 3,5 cm; 01 đoạn tre rỗng dài 87 cm, đường kính 05 cm, hai đầu có vết gẫy mới và 01 đoạn tre dài 35 cm, đường kính 05 cm, một đầu thanh tre có bám dính chất màu nâu trong diện tích (6 x 3 cm) (nghi là máu).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Trần Thị H yêu cầu bồi thường tổng cộng chi phí đám tang và mai táng là 43.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần tương ứng với 60 tháng lương cơ sở của Nhà nước quy định hiện hành là 72.600.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bị cáo

bồi thường 115.600.000 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo H đã tác động gia đình, bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 51/CTr-VKS (P1) ngày 03/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11/7/2016.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo. Bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị H số tiền 115.600.000 đồng, được khấu trừ số tiền 40.000.000 đồng đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường cho bà Trần Thị H số tiền 75.600.000 (bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành các khoản tiền bồi thường trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thực hiện nghĩa vụ.

3/ Về vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa màu cam, 02 vòng nhựa màu cam (cán kéo), 03 đoạn gậy tre, (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2016 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông và Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Nông).

4/ Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí của Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.780.000 (ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngày 18/01/2017, bị cáo Nguyễn Văn H nộp đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại hình phạt và mức bồi thường của bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo mà bị cáo đưa ra là: Thứ nhất, anh H chủ động tấn công bị cáo trước, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người" với tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" là không đúng; thứ hai, phần bồi thường thiệt hại là quá cao, vì bản thân người bị hại cũng có lỗi nên đề nghị giảm số tiền bồi thường cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và rút yêu cầu kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại.

Bà Trần Thị H là người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu Tòa án xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về kháng cáo yêu cầu xem xét lại khung hình phạt, giảm nhẹ hình phạt: Do có mâu thuẫn trong việc mời rượu tại tiệc cưới, bị anh Việt đấm một cái vào mặt, bị cáo đã bỏ đi. Khi quay lại, bị cáo cầm theo một cây búa để tấn công anh Việt nhưng bị mọi người can ngăn nên bị cáo không thực hiện được. Bị cáo tiếp tục chạy đi kiếm một cây kéo quay lại, tiếp cận anh Việt và đâm nạn nhân tử vong. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người" với tình tiết định khung tăng nặng "Có tính chấp côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo yêu cầu xem xét lại tiền bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện tút lại yêu cầu kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến như sau: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo H phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 và tuyên phạt bị cáo H 16 năm tù là quá nặng. Bởi vì: Tại tiệc cưới, bị cáo có tham gia hát, nhảy và anh Việt cho rằng bị cáo xấc láo. Khi bị cáo quay lại bàn tiệc mời rượu thì bị anh V tấn công. Như vậy, anh V là người tấn công trước, là người có lỗi. Hành vi của anh Việt là trái pháp luật, xúc phạm danh dự của bị cáo trước đám đông, dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, anh ruột của bị cáo được tặng thưởng Huân chương. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi

thường cho gia đình nạn nhân 40.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà án sơ thẩm đã quy kết buộc tội, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án đã chứng minh tại phiên tòa. Từ đó đã có cơ sở để xác định:

Do có mâu thuẫn trong việc mời rượu nên vào khoảng 19 giờ, ngày 10/7/2016, Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng 01 chiếc kéo, dài khoảng 20 cm, cán nhựa màu cam, lưỡi kéo bằng kim loại, mũi nhọn, đâm một nhát vào cổ trái của anh Nguyễn Văn V, gây thủng khí quản, làm nạn nhân tử vong.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc mời rượu và bị anh V tát, bị cáo đã chạy ra khỏi đám cưới lấy một cây búa bổ củi quay lại tấn công nạn nhân. Khi được mọi người can ngăn, tước đoạt hung khí thì bị cáo bỏ đi. Nhưng với bản tính côn đồ, hung hãn, bị cáo đã không dừng lại mà tiếp tục lấy một chiếc kéo, đâm vào cổ làm nạn nhân tử vong. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất mát đau thương cho gia đình người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Giết người", với tình tiết định khung tăng nặng "Có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, anh V là người chủ động tấn công trước nên hành vi của bị cáo chỉ phạm tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Bởi lẽ, theo nhận định ở phần trên, thì mặc dù anh V là người tát bị cáo trước. Nhưng đây chỉ là mâu thuẫn, va chạm nhỏ nhặt trong cuộc sống hằng ngày, đúng ra bị cáo cần phải lựa chọn cách giải quyết ôn hòa. Nhưng với tính côn đồ, bị cáo đã bỏ đi, chuẩn bị hung khí là cây búa bổ củi, quay lại tấn công nạn nhân. Khi được mọi người can ngăn, tước đoạt hung khí, nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ việc phạm tội của mình, mà tiếp tục chạy đi kiếm một cây kéo, quay lại tấn công, làm nạn nhân chết. Như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn; tích cực tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 40.000.000 đồng; bị cáo có anh trai ruột là người được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang, theo các quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo 16 năm tù đối về tội "Giết người" là phù hợp với tính chất của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, không nặng như đơn kháng cáo của bị cáo đã nêu. Tại

phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để xem xét.

[3] Về kháng cáo của bị cáo, yêu cầu xem xét lại số tiền chi phí mai táng, tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần là quá cao: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện rút lại yêu cầu kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này của bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 342, điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, về việc yêu cầu giảm mức bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11/7/2016.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự, Điều 610 của Bộ luật Dân sự năm 2005,

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo. Bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị H số tiền 115.600.000 đồng, được khấu trừ số tiền 40.000.000 đồng đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường cho bà Trần Thị H số tiền 75.600.000 đồng (bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa màu cam, 02 vòng nhựa màu cam (cán kéo), 03 đoạn gậy tre, (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2016 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông và Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Nông).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí của Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.780.000 (ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- TTG CA tỉnh Đắk Nông (Tống đạt cho bị cáo (2));
- ĐDHPNBH(1);
- Lưu(3), 13b (TPQ).